

I. Pháp luật
Phần thi trắc nghiệm

CÂU	NỘI DUNG
1	Bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm có những hệ thống cơ quan nào? A. Cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp B. Cơ quan Quốc hội, cơ quan Chính phủ, cơ quan xét xử C. Cơ quan quyền lực, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan xét xử, cơ quan kiểm sát. D. Cả A, B, C đều đúng
2	Trong bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì Quốc hội là: A. Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất B. Cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân C. Cơ quan có quyền lập hiến, lập pháp D. Cả A, B, C đều đúng
3	Trong bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì Chính phủ là: A. Cơ quan chấp hành và điều hành B. Cơ quan tổ chức thực hiện pháp luật của Nhà nước C. Cơ quan điều hành hoạt động của toàn bộ bộ máy nhà nước D. Cả A, B, C đều đúng
4	Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992 thì Chủ tịch nước có quyền: A. Quyết định mọi vấn đề quan trọng của đất nước B. Lập hiến và lập pháp C. Thay mặt nhà nước để quyết định mọi vấn đề đối nội và đối ngoại D. Công bố Hiến pháp, luật và pháp lệnh
5	Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992 thì Hội đồng nhân dân các cấp là: A. Do Quốc hội bầu ra B. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương C. Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương D. Cơ quan chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên
6	Pháp luật là: A. Những quy định mang tính bắt buộc chung cho mọi người trong xã hội

	B. Những quy định mang tính cưỡng chế, được ghi trong những văn bản quy phạm pháp luật C. Những quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục nhất định <i>D. Những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận, được nhà nước bảo đảm thực hiện</i>
7	Bản chất giai cấp của pháp luật được thể hiện: A. Pháp luật là ý chí của giai cấp thống trị được thể chế hóa thành những văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành B. Pháp luật chính là sự phản chiếu thực tại khách quan C. Pháp luật là công cụ hữu hiệu để tổ chức quản lý xã hội <i>D. Cả a, b, c đều đúng</i>
8	Pháp luật có thuộc tính cơ bản là: A. Tính cưỡng chế B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức C. Tính quy phạm và phổ biến <i>D. Cả A, B, C đều đúng</i>
9	Tính cưỡng chế của pháp luật được thể hiện: A. Những hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử phạt hành chính B. Những hành vi vi phạm pháp luật đều bị áp dụng hình phạt <i>C. Những hành vi vi phạm pháp luật đều có thể bị áp dụng biện pháp chế tài</i> D. Những hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý kỷ luật
10	Việc thực hiện pháp luật được đảm bảo bằng: A. Đường lối, chính sách của Nhà nước B. Hệ thống các cơ quan bảo vệ pháp luật của Nhà nước C. Cưỡng chế nhà nước <i>D. Cả A, B, C đều đúng</i>
11	Để bảo đảm cho pháp luật được tôn trọng và thực hiện, nhà nước có những biện pháp nào? A. Biện pháp về mặt kinh tế B. Biện pháp về mặt tổ chức C. Biện pháp cưỡng chế nhà nước <i>D. Cả A, B, C đều đúng</i>
12	Pháp luật và đạo đức là hai hiện tượng: <i>A. Đều mang tính quy phạm</i> B. Đều mang tính quy phạm bắt buộc chung

	C. Điều là quy phạm tồn tại ở dạng thành văn D. Điều do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận
13	Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản do: A. Quốc hội ban hành B. Chủ tịch nước ban hành C. Chính phủ ban hành D. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành
14	Luật bảo vệ môi trường do cơ quan nào sau đây ban hành? A. Bộ Tài nguyên môi trường B. Ủy ban thường vụ Quốc hội C. Chính phủ D. Quốc hội
15	Quan hệ nào sau đây là quan hệ pháp luật? A. Quan hệ tình yêu nam nữ B. Quan hệ vợ chồng C. Quan hệ gia đình D. Quan hệ bạn bè
16	Năng lực pháp luật của cá nhân xuất hiện từ khi: A. Cá nhân đủ 18 tuổi B. Cá nhân sinh ra C. Cá nhân tham gia vào quan hệ pháp luật D. Cá nhân có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình
17	Dấu hiệu của vi phạm pháp luật là: A. Hành vi xác định của con người B. Hành vi trái pháp luật, có lỗi của chủ thể thực hiện hành vi đó C. Chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật có năng lực trách nhiệm pháp lý D. Cả A, B, C đều đúng
18	Giá trị pháp lý của các loại văn bản pháp luật được xác định theo thứ tự: A. Hiến pháp – Pháp lệnh – Các bộ luật, đạo luật – Các văn bản dưới luật B. Hiến pháp – Các bộ luật, đạo luật – Các văn bản dưới luật C. Các bộ luật, đạo luật – Hiến pháp – Pháp lệnh – Các văn bản dưới luật D. Pháp lệnh – Hiến pháp – Các bộ luật, đạo luật – Các văn bản dưới luật

19	Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật hành chính? A. Vượt đèn đỏ gây tai nạn nghiêm trọng B. Lừa đảo chiếm đoạt tài sản C. Đi vào đường cấm, đường ngược chiều D. Sử dụng tài liệu khi làm bài thi
20	Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật hình sự? A. Gây mất trật tự nơi công cộng B. Bàn hàng lấn chiếm lòng, lề đường C. Chống người thi hành công vụ D. Không đội mũ bảo hiểm khi đi ngồi trên xe gắn máy ở tuyến đường bắt buộc
21	Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật dân sự? A. Xây dựng nhà trái phép B. Cướp giật tài sản C. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản D. Sử dụng tác phẩm âm nhạc không xin phép tác giả
22	Hành vi nào sau đây là vi phạm kỷ luật? A. Vi phạm điều lệ đoàn thanh niên cộng sản B. Sử dụng trái phép chất ma túy C. Gây mất trật tự trong phòng thi D. Gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản của nhà trường
23	Các dấu hiệu để phân biệt tội phạm với vi phạm pháp luật khác là: A. Tính nguy hiểm đáng kể cho xã hội của hành vi B. Tính có lỗi của người thực hiện hành vi C. Tính phải chịu trách nhiệm pháp lý D. Xâm hại quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ
24	Chủ thể của tội phạm là: A. Chỉ có thể là tổ chức B. Chỉ có thể là cá nhân C. Có thể là tổ chức và cũng có thể là cá nhân D. Chỉ có thể là công dân Việt Nam
25	Theo Bộ luật hình sự Việt Nam 1999, tội phạm được chia thành các loại: A. Tội ít nghiêm trọng; tội nghiêm trọng; tội rất nghiêm trọng và tội đặc biệt nghiêm trọng B. Tội ít nghiêm trọng và tội nghiêm trọng C. Tội ít nghiêm trọng và tội rất nghiêm trọng D. Tội không nghiêm trọng và tội đặc biệt nghiêm trọng

26	Theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam thì hệ thống hình phạt gồm: A. Hình phạt tù giam và các hình phạt khác B. Hình phạt cơ bản và hình phạt không cơ bản C. Hình phạt chủ yếu và hình phạt không chủ yếu D. Các hình phạt chính và các hình phạt bổ sung
27	Mục đích của hình phạt trong luật hình sự Việt Nam hiện nay là: A. <i>Trừng trị người phạm tội và đấu tranh phòng chống tội phạm</i> B. Bắt người phạm tội bồi thường thiệt hại đã gây ra C. Trừng trị người phạm tội D. Giáo dục phòng ngừa chung
28	Khách thể của quyền sở hữu bao gồm: A. Tài sản là vật có thực B. Tiền và giấy tờ trị giá được bằng tiền C. Các quyền về tài sản D. Cả A, B, C đều đúng
29	Người thừa kế theo pháp luật bao gồm: A. Những người có tên trong nội dung của di chúc B. Những người theo thứ tự hàng thừa kế được pháp luật quy định. C. Vợ, chồng; cha, mẹ; các con của người để lại di sản D. Những người có quan hệ huyết thống trong phạm vi ba đời với người để lại di sản
30	Theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005, hình thức di chúc gồm các loại: A. Di chúc bằng miệng trong trường hợp một người bị cái chết đe dọa B. Di chúc bằng văn bản có người làm chứng hoặc không có người làm chứng C. Di chúc bằng văn bản có công chứng hoặc có chứng thực D. Cả A, B, C đều đúng
31	Độ tuổi kết hôn theo quy định của luật hôn nhân - gia đình là: A. Nữ từ 18 tuổi trở lên; nam từ 20 tuổi trở lên B. Công dân từ 18 tuổi trở lên C. Nam, nữ từ 20 tuổi trở lên D. Nam từ đủ 20 tuổi; nữ từ đủ 18 tuổi
32	Theo quy định của luật hôn nhân – gia đình thì những trường hợp nào sau đây không bị cấm kết hôn? A. Có quan hệ trong phạm vi ba đời, có cùng dòng máu về trực hệ

	B. Kết hôn với người bị nhiễm HIV/AIDS C. Người mất năng lực hành vi dân sự D. Những người cùng giới tính
33	Thủ tục kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân – gia đình Việt Nam là: A. Chỉ cần tổ chức tiệc cưới B. Phải đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân nơi bên nam thường trú C. Phải đăng ký kết hôn tại Tòa án D. Phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi bên nam hoặc bên nữ cư trú.
34	Khi tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ tài sản của vợ chồng thì khẳng định nào sau đây là đúng ? A. Vợ, chồng có trách nhiệm ngang nhau đối với tài sản chung và tài sản riêng của vợ, chồng B. Vợ, chồng không có quyền chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân C. Vợ, chồng có quyền có tài sản riêng D. Khi ly hôn thì toàn bộ tài sản của vợ, chồng phải chia đôi
35	Luật lao động điều chỉnh mối quan hệ giữa: A. Người sử dụng lao động với cơ quan nhà nước B. Người làm công ăn lương với người sử dụng lao động C. Người lao động, người sử dụng lao động và tổ chức Công đoàn D. Cả A, B, C đều đúng
36	Luật lao động quy định độ tuổi tối thiểu để tham gia quan hệ lao động là: A. Cá nhân từ 16 tuổi trở lên B. Cá nhân từ 15 tuổi trở lên C. Cá nhân từ 18 tuổi trở lên D. Cá nhân từ đủ 15 tuổi trở lên
37	Trong quan hệ lao động, tiền lương là dựa trên: A. Sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động phù hợp với quy định của pháp luật B. Sự đề nghị của người lao động C. Sự quyết định của người sử dụng lao động D. Căn cứ của pháp luật về mức lương căn bản và tối thiểu của xã hội
38	Hàng năm Chính phủ chọn tháng nào là tháng an toàn giao thông: A. Tháng 3 B. Tháng 5 C. Tháng 9

	D. Tháng 12
39	Chính Phủ chọn năm nào là năm an toàn giao thông: A. Năm 2009 B. Năm 2010 C. Năm 2011 D. Năm 2012
40	Sự kiện giờ Trái Đất lần đầu tiên được tổ chức tại nước nào: A. Việt Nam B. Úc C. Anh D. Mỹ

OLYMPIC - PHÁP LUẬT

PHẦN THI TỰ LUẬN

1. Em hãy cho biết kết hôn bị cấm trong các trường hợp nào?

Theo Đ10 Luật HN&GD Việt Nam việc kết hôn bị cấm trong các trường hợp sau:

- Người đang có vợ hoặc đang có chồng
- Người mất năng lực hành vi dân sự
- Giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ, giữa những người có họ trong phạm vi ba đời.
- Giữa cha mẹ nuôi với con nuôi, giữa những người đã từng là cha mẹ nuôi với con nuôi, bố chồng với nàng dâu, mẹ vợ với con rể, bố dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.
- Giữa những người có cùng giới tính.

2. Em hãy cho biết người nhận nuôi con nuôi cần có những điều kiện gì?

Theo Đ69 Luật HN&GD Việt Nam người nhận nuôi con nuôi phải có đủ các điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ
- Hơn con nuôi từ hơn 20 tuổi trở lên
- Có tư cách đạo đức tốt
- Có điều kiện thực tế bảo đảm việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.
- Không phải là người đang bị hạn chế một số quyền của cha mẹ hoặc đang thi hành án....

3. Em hãy cho biết các phong tục tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình cần vận động xoá bỏ:

- Kết hôn trước tuổi
- Việc đăng ký kết hôn không do UBND xã thực hiện

- Kết hôn do mê tín dị đoan, cản trở hôn nhân giữa các dân tộc và tôn giáo
- Cấm kết hôn giữa những người có họ trong phạm vi bốn đời trở lên.
 - Nhà trai không có đủ tiền thách cưới thì người con rể phải ở rể để trả công cho bố mẹ vợ
 - Quan hệ gia đình theo chế độ phụ hệ hoặc mẫu hệ.

4. Em hãy cho biết các hình phạt được áp dụng với người chưa thành niên phạm tội.

Theo Đ71 BLHS Việt Nam người chưa thành niên phạm tội chỉ bị áp dụng một trong các hình phạt sau đối với mỗi tội phạm:

- Cảnh cáo
- Phạt tiền
- Cải tạo không giam giữ
- Tù có thời hạn

5. Em hãy cho biết cơ sở khoa học của quy định: “ không áp dụng tù chung thân và tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội”. Ví dụ?

Cơ sở khoa học của quy định: “ không áp dụng tù chung thân và tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội” là vì người chưa thành niên:

- Phát triển chưa hoàn thiện về tâm sinh lý
 - Là lứa tuổi đang ngồi trên ghế nhà trường nên dễ cải tạo
 - Là lứa tuổi chịu ảnh hưởng của gia đình.... nên lỗi một phần thuộc về gia đình...
 - Thể hiện nguyên tắc nhân đạo của nhà nước: trẻ em là hạnh phúc của gia đình...
- Ví dụ:.....

6. Em hãy cho biết người lao động vi phạm kỷ luật lao động như thế nào thì bị sa thải?

Theo Đ85 BLLĐ Việt Nam người lao động vi phạm kỷ luật lao động bị sa thải trong các trường hợp sau:

- Người lao động có hành vi trộm cắp, tham ô, tiết lộ bí mật công nghệ, kinh doanh hoặc có hành vi khác gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của doanh nghiệp.
- Người lao động bị xử lý kỷ luật ***kéo dài thời hạn nâng lương***, chuyển làm công việc khác mà tái phạm trong thời gian chưa xóa kỷ luật ***hoặc bị xử lý kỷ luật cách chức mà tái phạm***.
- Người lao động tự ý bỏ việc ***5 ngày cộng dồn trong một tháng*** hoặc ***20 ngày cộng dồn*** trong một năm mà không có lý do chính đáng.

7. Trong trường hợp người sử dụng lao động trả chậm lương thì người lao động được đền bù như thế nào?

Theo K1Đ59 BLLĐ quy định là người lao động được trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng thời hạn và tại nơi làm việc

Trong trường hợp đặc biệt thì được phép trả lương chậm, nhưng không quá 01 tháng và phải đền bù cho người lao động như sau:

- Nếu thời gian trả lương chậm dưới 15 ngày, thì không phải đền bù;
- Nếu thời gian trả lương chậm từ 15 ngày trở lên, thì phải đền bù một khoản tiền ít nhất bằng số tiền trả chậm nhân với lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn của ngân hàng thương mại, nơi doanh nghiệp, cơ quan mở tài khoản giao dịch thông báo tại thời điểm trả lương.

8. Em hãy cho biết các hình thức xuất khẩu lao động?

Theo quy định tại Đ134a thì có 4 hình thức xuất khẩu lao động:

- Cung ứng lao động theo các hợp đồng đã ký kết với bên nước ngoài
- Đưa lao động đi làm việc theo các hợp đồng nhận thầu, khoán các công trình ở nước ngoài.
- Đi làm việc theo các dự án đầu tư ở nước ngoài
- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

9. Em hãy cho biết các quy định của pháp luật lao động về việc bảo vệ lao động nữ trong thời gian có thai, nghỉ thai sản, nuôi con nhỏ dưới 12 tháng để không bị đơn phương chấm dứt HĐLĐ và bị xử lý kỷ luật lao động như thế nào?

K3Đ111 BLLĐ Việt Nam quy định như sau:

- Người sử dụng lao động không được sa thải hoặc đơn phương chấm dứt HĐLĐ đối với lao động nữ vì lý do kết hôn, có thai, nghỉ thai sản và nuôi con thơ dưới 12 tháng trừ trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động.
- Trong thời gian đó lao động nữ được tạm hoãn việc đơn phương chấm dứt hợp đồng, kéo dài thời hạn xem xét kỷ luật trừ trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động.

10. Hiện nay nhiều nơi ký hợp đồng lao động có thời hạn 1 năm, 2 năm, hoặc 3 năm, khi hết hạn lại liên tục ký tiếp hợp đồng với thời hạn tương tự nhiều lần để làm công việc đó, như vậy có được không?

Theo quy định tại K2Đ27 BLLĐ:

- Khi hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng, hợp đồng theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng hết hạn mà người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn hai bên phải giao kết hợp đồng lao động mới; nếu không giao kết hợp đồng lao động mới thì hợp đồng đã giao kết trở thành **hợp đồng không xác định thời hạn**.
- Nếu ký hợp đồng lao động mới là hợp đồng lao động xác định thời hạn thì chỉ được ký một thời hạn nữa. Sau đó nếu người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký **hợp đồng lao động không xác định thời hạn**.

Như vậy, theo quy định trên thì không được ký kết hợp đồng lao động “chuỗi” như vậy, mà chỉ được ký hợp đồng ngắn hạn là 2 lần, sau đó phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn

11. Trình bày nguyên tắc bảo vệ môi trường ?

- Bảo vệ môi trường phải gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế và bảo đảm tiến bộ xã hội để phát triển bền vững đất nước; bảo vệ môi trường quốc gia phải gắn với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.
- Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn xã hội, quyền và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.
- Hoạt động bảo vệ môi trường phải thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính kết hợp với khắc phục ô nhiễm, suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường.
- Bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn.
- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gây ô nhiễm, suy thoái môi trường có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

12. Những hoạt động bảo vệ môi trường được khuyến khích ?

- Tuyên truyền, giáo dục và vận động mọi người tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học.
- Bảo vệ và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
- Giảm thiểu, thu gom, tái chế và tái sử dụng chất thải.
- Phát triển, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; giảm thiểu khí thải gây hiệu ứng nhà kính, phá hủy tầng ôzôn.
- Đăng ký cơ sở đạt tiêu chuẩn môi trường, sản phẩm thân thiện với môi trường.
- Nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường.
- Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất thiết bị, dụng cụ bảo vệ môi trường; sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thân thiện với môi trường; cung cấp dịch vụ bảo vệ môi trường.
- Bảo tồn và phát triển nguồn gen bản địa; lai tạo, nhập nội các nguồn gen có giá trị kinh tế và có lợi cho môi trường.
- Xây dựng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, cơ quan, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thân thiện với môi trường.
- Phát triển các hình thức tự quản và tổ chức hoạt động dịch vụ giữ gìn vệ sinh môi trường của cộng đồng dân cư.
- Hình thành nếp sống, thói quen giữ gìn vệ sinh môi trường, xóa bỏ hủ tục gây hại đến môi trường.
- Đóng góp kiến thức, công sức, tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường.

13. Người điều khiển và người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi nào khi tham gia giao thông.

- Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được:
 - a) Đi xe dàn hàng ngang;
 - b) Đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ và phương tiện khác;
 - c) Sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính;
 - d) Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh;

đ) Buông cả hai tay hoặc đi xe bằng một bánh đối với xe hai bánh, bằng hai bánh đối với xe ba bánh;

e) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.

- Người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được:

a) Mang, vác vật cồng kềnh;

b) Sử dụng ô;

c) Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác;

d) Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái;

đ) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.

14. Những hành vi nào của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông trên đường bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 8 Luật GTĐB.

Những hành vi của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông trên đường bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 8 Luật GTĐB gồm:

+ Đua xe trái phép, lạng lách, đánh võng.

+ Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy.

+ Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

+ Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

+ Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu.

+ Bấm còi, rú ga liên tục; bấm còi trong thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ, bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị và khu đông dân cư, trừ các xe được quyền ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định.

15. Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí nào.

- Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây:

a) Bên trái đường một chiều;

b) Trên các đoạn đường cong và gần đầu dốc tầm nhìn bị che khuất;

c) Trên cầu, gầm cầu vượt;

d) Song song với một xe khác đang dừng, đỗ;

đ) Trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường;

e) Nơi đường giao nhau và trong phạm vi 5 mét tính từ mép đường giao nhau;

g) Nơi dừng của xe buýt;

h) Trước cổng và trong phạm vi 5 mét hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức;

1	Trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở nước ta có giai cấp mới nào được hình thành? a. Giai cấp tư sản c. Giai cấp công nhân	b. Giai cấp tư sản và công nhân d. Giai cấp tiểu tư sản
2	Mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu ở Việt Nam đầu thế kỷ 20 là mâu thuẫn nào? a. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến b. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản c. Mâu thuẫn giữa công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến d. Mâu thuẫn giữa dân tộc VN với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng	
3	Đặc điểm ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam như thế nào? a. Ra đời trước giai cấp tư sản, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp. b. Phần lớn xuất thân từ nông dân c. Chịu sự áp bức và bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản d. Cả a, b và c.	
4	Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào thời gian nào? a. 1917 c. 1919	b. 1918 d. 1920

5	Tổ chức cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam? a. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên c. An Nam cộng sản Đảng b. ĐĐ cộng sản Đảng d. ĐDCS liên đoàn
6	Sự kiện nào được Nguyễn Ái Quốc đánh giá “là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta” a. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời b. Sự thành lập Đảng cộng sản Pháp c. Vụ mưu sát tên toàn quyền Méc-lanh của Phạm Hồng Thái d. Sự thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên
7	Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức tiền thân nào? a. Tân Việt cách mạng Đảng c. Việt Nam CM đồng chí Hội b. Hội VNCM thanh niên d. Cả a, b và c
8	Hội nghị Hợp nhất thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) thông qua các văn kiện nào sau đây? a. Chánh cương vắn tắt c. b. Điều lệ vắn tắt và Chương trình vắn tắt b. Sách lược vắn tắt d. Cả a, b và c
9	Nội dung nào sau đây nằm trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng? a. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập b. Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng c. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc d. Đảng có vững thì cách mạng mới thành công
10	Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam là gì? a. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản b. Xây dựng một nước Việt Nam dân giàu nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ và văn minh c. Cách mạng tư sản dân quyền- phản đế và điền địa- lập chính quyền của công nông bằng hình thức Xô-viết, để dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa d. Cả a và b
11	Văn kiện nào của Đảng nhấn mạnh “Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền”? a. Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt b. Chỉ thị thành lập Hội đồng phản đế đồng minh (18/11/1930) c. Luận cương chính trị tháng 10/1930 d. Chung quanh vấn đề chính sách mới của Đảng (10/1936)
12	Nguyên nhân chủ yếu và có ý nghĩa quyết định sự bùng nổ và phát triển của cao trào cách mạng Việt Nam năm 1930 là gì? a. Tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 b. Chính sách khủng bố trắng của đế quốc Pháp c. Chính sách tăng cường vơ vét bóc lột của đế quốc Pháp

	a. Phản động thuộc địa và bè lũ tai sai của chúng b. Chủ nghĩa đế quốc nói chung c. Chủ nghĩa phát xít d. Thực dân Pháp
22	Hội nghị TW Đảng lần thứ 2 (7.1936) xác định hình thức mặt trận đoàn kết toàn dân. a. Mặt trận Việt Minh b. Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi c. Mặt trận dân chủ d. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.
23	Chủ trì Hội nghị TW Đảng lần thứ 6 (11/1939) a. Nguyễn Văn Cừ c. Nguyễn Ái Quốc b. Trường Chinh d. Trần Huy Liệu
24	Chủ trì Hội nghị TW Đảng lần thứ 7 (11/1940) a. Nguyễn Văn Cừ c. Nguyễn Ái Quốc b. Trường Chinh d. Hoàng Văn Thụ
25	Chủ trì Hội nghị TW Đảng lần thứ 8 (5/1941) a. Nguyễn Ái Quốc c. Hoàng Văn Thụ b. Trường Chinh d. Võ Nguyên Giáp
26	Điểm giống nhau trong 3 Hội nghị TW Đảng 6,7,8 là: a. Đưa Đảng ra hoạt động công khai b. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu c. Tập trung phát triển phong trào cách mạng về thành thị d. Đặt nhiệm vụ cách mạng ruộng đất lên hàng đầu
27	Địa danh khi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài: a. Tuyên Quang c. Hà Giang b. Cao Bằng d. Thái Nguyên
28	Tên khối đoàn kết dân tộc do Hội nghị TW Đảng lần thứ 6 (11/1939) xác định: a. Mặt trận dân tộc giải phóng b. Mặt trận dân chủ Đông Dương c. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương d. Mặt trận Liên Việt
29	Kinh tế thị trường là : a. Thành tựu chung của văn minh nhân loại b. Là thành tựu của chủ nghĩa tư bản c. Là thành tựu của công xã nguyên thủy. d. Là thành tựu của chủ nghĩa xã hội.
30	Hội nghị TW Đảng lần thứ 8 (5/1941) xác định nhiệm vụ đánh đuổi Nhật - Pháp là của: a. Giai cấp vô sản, dân cày c. Toàn thể nhân dân Đông Dương. b. Công - nông - trí. d. Cả a và b
31	Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương.

	a. Thực dân Pháp. c. Phát xít Nhật. b. Thực dân pháp và Phát xít Nhật. d. Thực dân Pháp và Phong kiến tay sai.
32	Tháng 1 năm 1959, Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành TƯ Đảng (khóa II) đã thông qua nghị quyết: a. Đường lối cách mạng miền Nam. b. Đường lối cách mạng miền Bắc. c. Đường lối cách mạng 2 miền. d. Cả ba phương án trên..
33	Từ thắng lợi của phong trào trào "Đồng khởi", ngày 20 tháng 12 năm 1960 dẫn đến sự ra đời: a. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. b. Mặt trận dân chủ Đông Dương. c. Mặt trận Việt minh. d. Mặt trận Liên Việt.
34	Khởi nghĩa Hà Nội giành thắng lợi ngày: a. Ngày 14/8/1945 b. Ngày 19/8/1945 c. Ngày 23/8/1945 d. Ngày 22/8/1945
35	Thời gian nào Hoa Kỳ - Việt Nam bình thường hóa quan hệ: a. 11/7/1995. b 12/7/1995 d. 13/7/1995 d. 14/7/1995
36	Năm nào Đảng ta ra bản đề cương văn hóa Việt Nam: a. 1945 b. 1942 c. 1943 d 1944
37	Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của liên hợp quốc vào ngày, tháng, năm nào ? a. Ngày 20/09/1977 b. Ngày 30/04/1975 c. Ngày 27/01/1973 d. Ngày 20/08/1977
38	Quan niệm xây dựng nền văn hóa Việt Nam có đặc trưng : "Tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc" được xác định trong văn kiện nào của Đảng: a. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng(1930) b. Luận cương Chính trị (1930) c. Chính cương của Đảng lao động Việt Nam (1951) d. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991)
39	Hội nghị nào của Đảng xác định : phát triển văn hóa đồng bộ với phát triển kinh tế: a. Hội nghị trung ương 9 khóa IX(1/2004) b. Hội nghị trung ương 10 khóa IX(7/2004) c. Hội nghị trung ương 5 Khóa VIII (7/1998) d, Hội nghị trung ương 7 khóa VII (1/1994)
40	Quan điểm của Đảng ta về xây dựng hệ thống chính trị a. Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị.

	b. Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới kinh tế c. Đổi mới đồng thời cả kinh tế và chính trị. d. Ưu tiên đổi mới hệ thống chính trị.
41	Đại hội X (4/2004) xác định hiện nay nước ta có bao nhiêu thành phần kinh tế: a. 5 b. 6 c. 4 d. 7
42	Đảng ta đã xác định quan hệ với nước nào là hòn đá tảng từ giữa năm 1978: a. Liên Xô b. Trung Quốc c. Lào d. Cam pu chia
43	Việt Nam gia nhập quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) này tháng năm nào: a. 15/9/1976 b. 14/9/1976 c. 13/9/1976 d. 12/9/1976
44	Việt Nam là thành viên chính thức của ngân hàng thế giới (WB) ngày tháng năm nào: a. 21/9/1975 b. 21/9/1976 c. 21/9/1977 d. 21/9/1978
45	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã thông qua: a. Đường lối chiến lược chung của cả nước. b. Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. c. Vị trí của cách mạng từng miền. d. Đường lối cách mạng Miền Nam.
46	Trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở nước ta thành phần kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo: a. Kinh tế tập thể b. Kinh tế Nhà nước c. Kinh tế tư nhân d. Kinh tế tư bản nhà nước
47	Đại hội nào của Đảng xác định “Đến năm 2020, ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp? a. Đại hội VI (1986) b. Đại hội IX (2001) c. Đại hội VIII (1996) d. Đại hội X (2006).
48	Đại hội IX (4/2004) xác định nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là a. Nền kinh tế chỉ có hai thành phần kinh tế b. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. c. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. d. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa)
49	Thời gian nào Việt Nam gia nhập ASEAN a. 7/1995 b. 8/1995 c. 9/1995 d. 10/1995
50	Đại hội nào của Đảng cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. a. Đại hội IV (12/1976) b. Đại hội V (3/1982)

c. Đại hội VI (12/1986)	d. Đại hội VIII (1996)
-------------------------	------------------------

PHẦN TƯ LUẬN

Câu 1. Trình bày ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- Đó là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới. Chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức nắm vai trò lãnh đạo.

- Đó là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu, khoa học của lãnh tụ Nguyễn ái Quốc trên cả ba mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức.

- Đó là sản phẩm của sự kết hợp giữa Chủ nghĩa Mac- Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

- Đảng ra đời chấm dứt thời kỳ khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước ở Việt Nam từ cuối thế kỷ XI X đầu thế kỷ XX.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Câu 2. Trình bày bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng tháng 8-1945?

- Một là: Dường cao ngọn cờ Độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.

- Hai là: Toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công – nông.

- Ba là: Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù.

- Bốn là: Kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và biết sử dụng bạo lực cách mạng một cách thích hợp, đề đập tan bộ máy nhà nước cũ lập ra bộ máy nhà nước mới của nhân dân.

- Năm là: Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ.

- Sáu là: Xây dựng một Đảng Mác- Lênin đủ sức lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi.

Câu 3. Trình bày bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?

- Đảng xác định đúng đắn và quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

- Kết hợp đúng đắn nhiệm vụ chống đế quốc với chống phong kiến trong đó chủ yếu là nhiệm vụ chống đế quốc.

- Vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ mới, xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến.

- Quán triệt tư tưởng chiến lược kháng chiến gian khổ và lâu dài chủ động đề ra và thực hiện phương thức tiến hành đấu tranh và nghệ thuật quân sự sáng tạo.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng nâng cao sức chiến đấu và hiệu lực lãnh đạo của Đảng trong chiến tranh.

Câu 4. Trình bày Quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển nền văn hóa của Đảng thời kỳ đổi mới?

- *Một là* văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội.

- *Hai là* nền văn hóa mà ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- *Ba là* nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc

- *Bốn là* xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng

- *Năm là* văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng

Câu 5: Trình bày quan điểm chỉ đạo của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới?

- Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển trí thức.
- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế
- coi phát triển khoa học và công nghệ là nền tảng, là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- Lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững
- Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học

OLIMPIC NGUYÊN LÝ CƠ BẢN

Phần trắc nghiệm

Câu 1: Sự xuất hiện của triết học Mác là

- a. Sản phẩm tất yếu của điều kiện kinh tế – xã hội của xã hội tư bản chủ nghĩa giữa thế kỷ XIX.
- b. Sự “lắp ghép” phép biện chứng duy tâm của Hêghen với chủ nghĩa duy vật nhân bản của Phơ - bách.
- c. Sự kế thừa thẳng và trực tiếp những học thuyết của các đại biểu xuất sắc nhất trong triết học cổ điển Đức.

Câu 2: C.Mác và Ph.Ăngghen đã trực tiếp kế thừa di sản tư tưởng của những nhà triết học cổ điển Đức nào để xây dựng học thuyết của mình

- a. Cantơ và Hêghen
- b. Phơbách và Hêghen
- c. Phơbách và Cantơ

Câu 3: Mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học là

- a. Giữa vật chất và ý thức thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào?
- b. Con người có khả năng nhận thức thế giới hay không?
- c. Vấn đề quan hệ giữa vật chất và ý thức.

Câu 4: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thì nguồn gốc tự nhiên của ý thức là

- a. Bộ óc người
- b. Thế giới bên ngoài.
- c. Bộ óc người cùng với thế giới bên ngoài tác động lên bộ óc người.

Câu 5: Theo quan điểm của CNDVBC, nguồn gốc xã hội của ý thức là:

- a. Lao động
- b. Ngôn ngữ.

c. Lao động và ngôn ngữ.

Câu 6: Phạm trù cơ bản và nền tảng của CNDV là:

a. Vật chất.

b. Ý thức.

c. Vật chất và ý thức.

d. Không phải a, b, c.

Câu 7: Lựa chọn câu đúng nhất theo quan điểm của CNDVBC.

a. Vận động là kết quả do cái “hích của thượng đế” tạo ra.

b. Vận động là phương thức tồn tại của vật chất, là thuộc tính cố hữu của vật chất.

c. Vận động chỉ là sự thay đổi vị trí của các sự vật hiện tượng trong không gian, thời gian.

Câu 8: Sự phát triển theo nghĩa chung nhất là gì? Xác định câu trả lời sai.

a. Là xu hướng vận động làm nảy sinh cái mới.

b. Là xu hướng thống trị của thế giới tiến lên từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn theo những quy luật nhất định.

c. Là xu hướng vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của các sự vật hiện tượng.

Câu 9: Khuynh hướng của sự phát triển diễn ra theo :

a. Vòng tròn khép kín.

b. Đường thẳng tắp.

c. Đường xoáy ốc.

Câu 10: Xác định quan niệm sai về phủ định của phủ định.

a. Phủ định của phủ định là sự lặp lại cái cũ theo đường tròn khép kín hay đường thẳng.

b. Phủ định của phủ định có hình xoáy ốc theo hướng tiến lên đến vô tận, vô hạn.

c. Phủ định của phủ định là quy luật phổ biến trong cả tự nhiên, xã hội và tư duy con người.

Câu 11: Quyết lượng chất làm rõ vấn đề gì?

a. Nguồn gốc của sự phát triển

b. Khuynh hướng của sự phát triển

c. Cách thức của sự phát triển

d. Động lực của sự phát triển

Câu 12: Lựa chọn đáp án đúng. Phủ định của phủ định được hình thành qua mấy lần phủ định biện chứng

a. Một lần

b. Hai lần

c. Có thể nhiều hơn hai lần nhưng không thể ít hơn hai lần.

Câu 13: Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác - Lênin:

Quan hệ sản xuất là:

a. Mối quan hệ giữa người với người trong sở hữu tư liệu sản xuất, trong tổ chức phân công lao động và trong phân phối sản phẩm.

b. Mang tính khách quan

c. Quan hệ mang tính vật chất

d. Biểu hiện mối quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất.

Câu 14: Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác - Lênin:

Phương thức sản xuất là:

a. Cách thức con người sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội

b. Sự thống nhất giữa hai mặt lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

- c. Cách thức con người tiến hành sản xuất qua các giai đoạn lịch sử
- d. Cách thức con người thực hiện trong quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người.**

Câu 15: Trong các câu sau, câu nào thể hiện QHSX có tính độc lập tương đối và tác động trở lại sự phát triển của LLSX:

- a. QHSX không phụ thuộc hoàn toàn vào LLSX nên tác động đến sự phát triển của LLSX
- b. Nếu QHSX lỗi thời, lạc hậu hay “tiên tiến” một cách giả tạo so với trình độ phát triển của LLSX thì nó sẽ kìm hãm sự phát triển của LLSX.**
- c. QHSX có tác động đến thái độ của người lao động, đến tổ chức phân công lao động xã hội, đến sự phát triển và ứng dụng của khoa học và công nghệ... nên từ đó tác động đến sự phát triển của LLSX.

Câu 16: Chọn câu đúng trong những câu sau:

- a. Cơ sở hạ tầng (CSHT) là toàn bộ quan hệ sản xuất (QHSX) của xã hội
- b. CSHT là toàn bộ QHSX hợp thành cơ cấu kinh tế của một chế độ xã hội
- c. CSHT là toàn bộ QHSX hợp thành cơ cấu của xã hội
- d. CSHT là toàn bộ QHSX hợp thành cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định**

Câu 17: Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác - Lênin:

Trong các hình thức của sản xuất xã hội, hình thức nào là nền tảng :

- a. Sản xuất vật chất.**
- b. Sản xuất tinh thần.
- c. Sản xuất ra bản thân con người

Câu 18: Chọn câu trả lời đúng:

Theo quan điểm triết học Mác, quần chúng nhân dân là:

- a. Một nhóm người nắm quyền thống trị
- b. Đại bộ phận dân cư có cùng lợi ích trong một giai đoạn lịch sử nhất định**
- c. Những người nghèo khổ
- d. Là bộ phận người ổn định trong sự phát triển của lịch sử.

Câu hỏi 19

Những người đi lễ Chùa thuộc về trường hợp nào sau đây?

- a. Có thể giới quan duy tâm.
- b. Có thể giới quan duy vật.
- c. Chưa chắc đã có giới quan duy tâm**

Câu hỏi 20

Câu nói: Con có khóc Mẹ mới cho bú thể hiện quan niệm:

- a. Ý thức tác động to lớn tới vật chất
- b. Vật chất có trước và quyết định ý thức.**
- c. Cả vật chất và ý thức đều không có tác động

Câu hỏi 21

Chọn câu trả lời đúng:

Người ta ca rằng:

”Tiền là tiên, là phật

Là sự thật cuộc đời

Là nụ cười tuổi trẻ
Là sức khỏe tuổi già . . . ” thể hiện quan niệm

- a. **Tuyệt đối hoá vật chất**
- b. Coi thường ý thức, tinh thần
- c. Cả a và b

Câu hỏi 22

Nguyên lý giáo dục: ”Giáo dục nhà trường kết hợp chặt chẽ với giáo dục gia đình và xã hội” thuộc về quan điểm nào sau đây:

- a. Quan điểm lịch sử - cụ thể
- b. **Quan điểm toàn diện**
- c. Quan điểm phát triển

Câu hỏi 23

Câu nói ”Tham thì thâm” thể hiện quan niệm:

- a. Về kinh nghiệm cuộc sống
- b. **Sự chuyển hoá giữa hai mặt đối lập**
- c. Hai mặt đối lập đồng nhất với nhau

Câu hỏi 24

Quan niệm ”trăm nghe không bằng một thấy, trăm thấy không bằng một sờ” thuộc về:

- a. Lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật
- b. Lý luận nhận thức của duy tâm chủ quan
- c. **Lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng**

Câu hỏi 25

Trong các yếu tố sau của lực lượng sản xuất, yếu tố nào biến đổi nhanh nhất?

- a. Đối tượng lao động tự nhiên
- b. Đối tượng lao động nhân tạo
- c. **Công cụ lao động**
- d. Các tư liệu khác phục vụ sản xuất

Câu 26: Đối tượng lao động là:

- a, Công cụ lao động
- b, Khoa học, công nghệ
- c, Cơ sở hạ tầng
- d, **Những cái trong tự nhiên và nguyên liệu**

Câu 27: QHSX tác động thúc đẩy sự phát triển LLSX khi:

- a, **QHSX phù hợp LLSX**
- b, QHSX tiến bộ hơn so với LLSX
- c, QHSX lạc hậu hơn so với LLSX
- d, Khi đó là QHSX ưu việt

Câu 28: Quá trình sản xuất là quá trình kết hợp

- a, **TLSX và sức lao động**
- b, Người với tự nhiên
- c, Người với người
- d, Tất cả đều sai

Câu 29: Chọn ý đúng về tăng năng suất lao động: Khi tăng năng suất lao động thì:

- a. Số lượng SP làm ra trong một đơn vị thời gian tăng
- b. Tổng giá trị của hàng hoá không thay đổi
- c. **Giá trị một đơn vị hàng hoá giảm xuống**

d. Cả a, b và c

Câu 30: Hai hàng hoá trao đổi được với nhau vì:

- a. Chúng cùng là sản phẩm của lao động
- b. Có lượng thời hao phí gian LĐ xã hội cần thiết để sản xuất ra chúng bằng nhau
- c. Có lượng hao phí vật tư kỹ thuật bằng nhau
- d. Cả a và b

Câu 31: Thế nào là lao động phức tạp?

- a. Là lao động tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, tinh vi
- b. Là lao động có nhiều thao tác phức tạp
- c. Là lao động trải qua đào tạo, huấn luyện mới làm được
- d. Cả a, b và c

Câu 32: Hàng hoá là:

- a. Sản phẩm của lao động thoả mãn nhu cầu của con người
- b. SP của LĐ có thể thoả mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua mua bán
- c. Sản phẩm ở trên thị trường
- d. Sản phẩm sản xuất ra để đem bán

Câu 33: Giá trị của hàng hoá được quyết định bởi:

- a. Sự khan hiếm của hàng hoá
- b. Sự hao phí sức lao động của con người
- c. Lao động trừu tượng của người sản xuất kết tinh trong hàng hoá
- d. Công dụng của hàng hóa

Câu 34: Bản chất của tiền

a, Là hàng hóa

c, Là vàng

b, Là kim loại quý

d, Tiền giấy.

Câu 35 Tác dụng quy luật giá trị

a, Điều tiết sản xuất, lưu thông hàng hóa

c, Phân hóa những người sản xuất thành người giàu

b, Kích thích cải tiến công nghệ

d, Cả a, b, c đều đúng

Câu 37: Trong tư liệu lao động, bộ phận nào quyết định đến năng suất lao động?

- a. Công cụ lao động
- b. Nguyên vật liệu cho sản xuất
- c. Các vật chứa đựng, bảo quản
- d. Kết cấu hạ tầng sản xuất

Câu 38: Giá trị thặng dư tương đối và giá trị thặng dư siêu ngạch giống nhau ở điểm nào?

- a. Đều dựa trên tiền đề tăng NSLĐ cần thiết
- b. Rút ngắn thời gian lao động
- c. Kéo dài thời gian lao động thặng dư
- d. Cả a, b và c

Câu 39: Tập trung tư bản là gì? ý nào sau đây là sai?

- a. Là sự hợp nhất nhiều tư bản cá biệt nhỏ thành một tư bản cá biệt lớn
- b. Làm cho tư bản xã hội tăng
- c. Phản ánh quan hệ trực tiếp giữa các nhà tư bản với nhau
- d. Cả a và c

Câu 40: Tích tụ tư bản là:

- a. Tăng quy mô của tư bản cá biệt bằng cách tư bản hoá giá trị thặng dư
- b. Là kết quả trực tiếp của tích lũy tư bản

- c. Làm cho tư bản xã hội tăng
- d. Cả a, b và c

Câu 41: Nguồn gốc trực tiếp của tích tụ bản là:

- a. Giá trị thặng dư
- b. Lợi nhuận
- c. Tiền tiết kiệm trong dân cư
- d. Cả a, b và c

Câu 42: Khi nào sức lao động trở thành hàng hoá một cách phổ biến?

- a. Trong nền sản xuất hàng hoá giản đơn
- b. Trong nền sản xuất hàng hoá TBCN
- c. Trong xã hội chiếm hữu nô lệ
- d. Trong nền sản xuất lớn hiện đại

Câu 43: Giá trị hàng hoá sức lao động gồm:

- a. Giá trị các TLTD để tái sản xuất ra SLĐ của công nhân và nuôi gia đình anh ta
- b. Chi phí để thoả mãn nhu cầu văn hoá, tinh thần
- c. Chi phí đào tạo người lao động
- d. Cả a, b và c

Câu 44: Cách diễn tả giá trị hàng hoá dưới đây, cách nào đúng?

- a. Giá trị hàng hoá = $c + v + m$
- b. Giá trị hàng hoá = Giá trị cũ + Giá trị mới
- c. Giá trị hàng hoá = $k + p$
- d. Cả a, b và c

Câu 45: Giá trị thặng dư là gì?

- a. Lợi nhuận thu được của người sản xuất kinh doanh
- b. Giá trị của tư bản tự tăng lên
- c. Phần giá trị mới dôi ra ngoài giá trị SLĐ do người công nhân làm thuê tạo ra
- d. Hiệu số giữa giá trị hàng hoá với chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa

Câu 46: Tư bản cho vay là:

- a. Tư bản tiền tạm thời nhàn rỗi.
- b. Vàng và kim loại quý.
- c. Chứng khoán hoặc ngân phiếu.
- d. Ngoại tệ.

Câu 47: Mục tiêu cuối cùng của CMXHCHN là gì?

- a. Xóa bỏ chế độ tư hữu.
- b. Giải phóng con người, giải phóng xã hội.
- c. Giành chính quyền về tay giai cấp công nhân.
- d. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa.

Câu 48: Cách mạng XHCN lần đầu tiên nổ ra và thắng lợi ở đâu.

- a. Pháp
- b. Việt Nam
- c. Nga
- d. Trung Quốc

Câu 49: Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua yếu tố nào của chủ nghĩa t bản?

- a. Bỏ qua nhà nước của giai cấp tư sản.
- b. Bỏ qua cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản.
- c. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của QHSX và KTTT TBCN
- d. Bỏ qua chế độ áp bức bóc lột của giai cấp tư sản.

Câu 50: Sự thay đổi căn bản, toàn diện và triệt để một hình thái kinh tế - xã hội này bằng một hình thái kinh tế- xã hội khác là:

- a. Đột biến xã hội
- b. Cách mạng xã hội**

- c. Cải cách xã hội
- d. Tiến bộ xã hội

III. OLIMPIC Nguyên lý cơ bản

Phần Tự luận

Câu hỏi 1: Trình bày các tính chất về mối liên hệ phổ biến?

- *Tính khách quan của các mối liên hệ*

Mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng là một tất yếu khách quan, là cái vốn có của mỗi sự vật hiện tượng, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người.

- *Tính phổ biến của các mối liên hệ*

Mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng là phổ biến. Mối liên hệ chẳng những có ở mọi sự vật hiện tượng mà còn có ở tất cả các mặt, các yếu tố, các quá trình bên trong mỗi sự vật, hiện tượng, ở trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội lẫn tư duy

- *Tính đa dạng, phong phú.*

+ Sự vật khác nhau, hiện tượng khác nhau, không gian khác nhau, thời gian khác nhau thì các mối liên hệ biểu hiện khác nhau. Có nhiều loại liên hệ khác nhau.

Câu hỏi 2: : Trình bày khái niệm về lượng trong quy luật chuyển hoá từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại? Cho ví dụ

- *Khái niệm lượng* dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật về các phương diện: số lượng các yếu tố cấu thành, quy mô của sự tồn tại, tốc độ, nhịp điệu của các quá trình vận động và phát triển cũng của sự vật

- *Đặc điểm:*

+ Một sự vật có thể tồn tại nhiều loại lượng khác nhau, được xác định bằng các phương thức khác nhau phù hợp với từng loại lượng cụ thể của sự vật.

+ Lượng và chất đều tồn tại khách quan.

+ Sự phân biệt giữa lượng và chất chỉ là tương đối, trong mối quan hệ này nó là lượng, trong mối quan hệ khác nó lại là chất

Ví dụ: Vận tốc ánh sáng là 300.000 km trong một giây

Một phân tử nước gồm hai nguyên tử hydro liên kết với một nguyên tử ôxi

Câu hỏi 3: Trình bày khái niệm lực lượng sản xuất và các yếu tố cấu thành của nó?

Lực lượng sản xuất là toàn bộ các nhân tố vật chất, kỹ thuật của quá trình sản xuất, chúng tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau tạo ra sức sản xuất làm cải biến các đối tượng trong quá trình sản xuất, tức là tạo ra năng lực thực tiễn làm biến đổi các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

Lực lượng sản xuất bao gồm:

- + Người lao động (như năng lực, kỹ năng, tri thức... của người lao động)
- + Tư liệu sản xuất (như đối tượng lao động, công cụ lao động và các tư liệu phụ trợ của quá trình sản xuất...)

Câu hỏi 4: Trình bày khái niệm quan hệ sản xuất và các yếu tố cấu thành của nó?

- *Quan hệ sản xuất* là quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất (sản xuất và tái sản xuất xã hội).

Quan hệ sản xuất bao gồm 3 mặt:

- + Quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất
- + Quan hệ trong tổ chức quản lý sản xuất
- + Quan hệ trong phân phối kết quả của quá trình sản xuất

Câu hỏi 5: Hãy trình bày những đặc trưng cơ bản của xã hội chủ nghĩa?

- + Cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là nền đại công nghiệp.
- + Xã hội đã xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.
- + Xã hội tạo ra được cách tổ chức lao động và kỷ luật lao động mới.
- + Xã hội thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, coi đó là nguyên tắc cơ bản nhất.
- + Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất giai cấp công nhân, có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc; thực hiện quyền lực và lợi ích của nhân dân.
- + Xã hội đã giải phóng con người khỏi áp bức, bất công; thực hiện công bằng, bình đẳng xã hội; tạo những điều kiện cơ bản để con người phát triển toàn diện.

Câu hỏi 6: Hàng hóa là gì? Cho ví dụ? Thông qua ví dụ chỉ rõ khái niệm vừa nêu?

Hàng hóa là sản phẩm của lao động có thể thỏa mãn những nhu cầu nhất định nào đó của con người thông qua trao đổi mua - bán với nhau.

Ví dụ: Bút bi Thiên Long là 1 hàng hóa

- là sản phẩm của công ty bút bi Thiên Long
- thỏa mãn nhu cầu viết của con người
- thông qua trao đổi mua bán trên thị trường

Câu hỏi 7: Thế nào là sản xuất hàng hóa? Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa?

Sản xuất hàng hóa là kiểu tổ chức sản xuất ra sản phẩm để trao đổi, bán cho người khác tiêu dùng. Sản xuất hàng hóa ra đời khi có hai điều kiện.

Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa : Sản xuất hàng hóa ra đời khi có đủ hai điều kiện:

Một là, có sự phân công lao động xã hội.

Hai là, chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất hay tính chất tư nhân của quá trình lao động nó do các quan hệ sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất quy định..

Câu hỏi 8: Sức lao động là gì? Khi nào sức lao động trở thành hàng hoá?

- Sức lao động là toàn bộ thể lực, trí lực của con người, là khả năng lao động của con người là yếu tố cơ bản của mọi quá trình sản xuất ra của cải vật chất.
- Sức lao động trở thành hàng hoá khi có hai điều kiện.

Một là : Người có sức lao động phải được tự do về thân thể của mình, làm chủ được sức lao động của mình và có quyền bán sức lao động của mình như một hàng

Hai là: Người có sức lao động phải bị tước đoạt hết mọi tư liệu sản xuất và tư liệu sinh hoạt để tự mình lao động, họ trở thành người “vô sản”. Để tồn tại buộc họ phải bán sức lao động của mình để sống

IV. OLIMPIC: TẬP THỂ HỒ CHÍ MINH

Câu hỏi trắc nghiệm

1. Thân phụ Hồ Chí Minh là Nguyễn Sinh Sắc ông sinh năm nào?

- a. 1860
- b. 1863
- c. 1862**
- d. 1883

2. Huyện Bình Khê, nơi cụ Nguyễn Sinh Sắc, thân phụ Hồ Chí Minh có thời kỳ làm tri huyện thuộc tỉnh nào?

- a. Quảng Nam
- b. Quảng Ngãi
- c. Bình Định**
- d. Phan Thiết

3. Thân mẫu Hồ Chí Minh là bà Hoàng Thị Loan, bà mất năm nào?

- a. 1891
c. 1901
 - b. 1911
d. 1921
4. Thân mẫu Hồ Chí Minh là bà Hoàng Thị Loan, bà sinh đ-ợc mấy ng-ời con?
- a. Một
c. Ba
 - b. Hai
d. Bốn
5. Nguyễn Sinh Cung đến Huế lần thứ nhất vào năm nào?
- a. 1895**
 - b. 1896
 - c. 1898
 - d. 1901
6. Ng-ời thầy giáo đầu tiên của Nguyễn Tất Thành là ai?
- a. V-ơng Thúc Quý
c. Trần Tấn
 - b. Nguyễn Sinh Sắc**
d. Phan Bội Châu
7. Nguyễn Tất thành vào học tr-ờng Pháp-Việt Đông Ba năm nào?
- a. 9/1905
c. 9/1907
 - b. 9/1906**
d. 9/1908
8. Nguyễn Tất Thành lần đầu tiên tiếp xúc với khẩu hiệu: “tự do- bình đẳng-bác ái” vào năm nào?
- a. 1901
c. 1908
 - b. 1905**
d. 1917
9. Nguyễn Tất Thành dạy học ở tr-ờng Dục Thanh vào thời gian nào?
- a. 9/1908 đến 9/1909
c. 9/1910 đến 2/1911
 - b. 9/1910 đến 4/1911
d. 9/1910 đến 5/ 1911
10. Nguyễn Tất Thành lúc ra đi tìm đ-ờng cứu n-ớc bao nhiêu tuổi?
- a. 19 tuổi
c. 21 tuổi
 - b. 20 tuổi
d. 24 tuổi
11. Nguyễn Tất thành nói : “tôi muốn đi ra ngoài xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”. Câu nói đó vào thời gian nào?
- a. 6/1901
c. 7/1910
 - b. 6/1911
d. 6/1912
12. Nguyễn Tất thành ở Mỹ thời gian nào?
- a. 1911-1912
c. 1914-1916
 - b. 1912-1913**
d. 1914-1917
13. Trong thời gian ở n-ớc ngoài, Nguyễn Tất Thành đã làm những công việc gì?
- a. phụ bếp, cào tuyết
c. Thợ ảnh, làm bánh
 - b. Đốt lò, bán báo
d. Tất cả các công việc trên
14. Nguyễn Ai Quốc tham dự Đại hội lần thứ nhất của Đảng cộng sản Pháp vào năm nào?
- a. 1911
c. 1920
 - b. 1921**
d. 1922
15. Nguyễn Ai Quốc là ng-ời Việt Nam thứ mấy tham gia vào Đảng Cộng Sản Pháp trong thời gian từ 12/1920 đến tháng 6/1923?
- a. Thứ nhất**
 - b. thứ hai
 - c. Thứ ba
 - c. thứ t-

16. Nguyễn Tất Thành lấy tên là Nguyễn Ái Quốc vào thời gian nào?
- a. Khi Bác lên tàu từ Bến Nhà Rồng năm 1911
 - b. khi Bác tham gia sáng lập Đảng Cộng Sản Pháp tại đại hội tua tháng 12/1920
 - c. Tại Hội nghị Vecxay (Pháp) ngày 18/6/1919**
 - d. Khi Bác sang Liên Xô làm việc ở Ban Ph-ong Đông của Quốc tế Cộng Sản tháng 6/1923
17. Nguyễn Ái Quốc viết th- gửi Trung Ương Đảng Cộng sản pháp l- u ý cần có sự quan tâm đúng mức đến vấn đề thuộc địa vào thời gian nào?
- a. 7/1918
 - b. 7/1920
 - c. 7/1923**
 - d. 7/1930
18. Nguyễn Ái Quốc là cán bộ của Ban Ph-ong Đông, Quốc tế cộng sản, đ- ọc mời đến dự mít tinh và nói chuyện tại Hồng tr- ờng (Matxcova) vào thời gian nào?
- a. 1-5-1923
 - b. 1-5-1924**
 - c. 1-5-1925
 - d. 1-5-1926
19. Nguyễn Ái Quốc học lớp ngắn hạn tại tr- ờng đại học Ph-ong Đông Liên Xô vào thời gian nào?
- a. 1922-1923
 - b. 1923-1924**
 - d. 1924-1925
 - d. 1925-1926
20. Để chuẩn bị thành lập Đảng cộng Sản Việt Nam , Nguyễn Ái Quốc đã từ Liên Xô về Trung Quốc năm nào?
- a. 1923
 - b. 1924**
 - c. 1925
 - d. 1927
21. Bản chất của chủ nghĩa tư bản “là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, ng- ời ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu ng- ời ta chỉ cắt một vòi thôi thì cái vòi còn lại kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra” câu nói đó trích từ tác phẩm nào của Nguyễn Ái Quốc?
- a. Con rồng tre
 - b. Bản án chế độ thực dân pháp**
 - c. Đ- ơng khách mệnh
 - d. V.I Lênin và các dân tộc ph-ong Đông
22. Tại quảng Châu Trung Quốc Nguyễn Ái Quốc đã mở nhiều lớp huấn luyện đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam, đó là những năm nào?
- a. 1923-1924
 - b. 1924-1926
 - c. 1925-1927**
 - d. 1927-1929
23. “Công nông là gốc cách mệnh, còn học trò, nhà buôn nhỏ, địa chủ nhỏ,...là bầu bạn cách mệnh của công nông”. Nguyễn Ái Quốc viết câu đó trong tác phẩm nào?
- a. Bản án chế độ thực dân Pháp
 - b. Đ- ơng khách mệnh**
 - c. V.I.Lênin và các dân tộc thuộc địa
 - d. Trung Quốc và Thanh niên Trung quốc

24. “Hai trăm thanh niên trong một tỉnh ở Nam Kỳ biểu tình trước đồn cảnh sát đòi thả hai ng-ời bạn của họ bị bắt...họ đã thắng lợi. Lần đầu tiên việc đó đ-ọc thấy ở Đông Dương. Đó là dấu hiệu của thời đại”. Câu nói đó được Nguyễn Ái Quốc viết trong báo cáo hay tác phẩm nào?

a. Bản án chế độ thực dân Pháp

b. Đ-ờng cách mệnh

c. Báo cáo về tình hình Đông D-ơng tháng 11 và 12 năm 1924

d. Th- gửi đoàn chủ tịch quốc tế nông dân

25. Nguyễn ái Quốc với bí danh V-ơng Đạt Nhân đã phát biểu tại Đại Hội II của Quốc dân Đảng Trung quốc lúc nào?

a. Ngày 14-1-1924

b. Ngày 14-1- 1928

c. Ngày 14-1- 1926

d. Ngày 14-1- 1942

26. Nguyễn ái Quốc đ-ọc Tr-ơng Vân linh, một ng-ời Việt Nam tốt nghiệp tr-ơng quân sự Hoàng Phố đang làm việc ở sở Công an chính quyền Tưởng Giới Thạch đến báo tin “chúng sắp bắt anh đấy” vào thời gian nào?

a. 5-1925

b. 5-1926

c. 5-1927

d. 5-1928

27. “ chỉ có tầng lớp sinh viên là có thể nghe thấy hồi âm của phong trào cách mạng ở Ph-ơng tây. Chỉ có họ mới có thể nhìn thấy, suy ngẫm, so sánh và hiểu vấn đề. Vì vậy, họ là những người đầu tiên tham gia đấu tranh”. Nguyễn Ái Quốc viết điều đó trong tác phẩm nào?

a. Bản án chế độ thực dân pháp

b. Đ-ờng cách mệnh

c. Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc

d. V.I.Lênin và Ph-ơng Đông

28. Nguyễn Ái Quốc viết một bức th- gửi cho một cán bộ của Quốc Tế cộng sản có đoạn viết “ đồng chí có thể hình dung nơi tôi đang sống trong một tình trạng tinh thần và vật chất nh- thế nào không: biết là có nhiều công việc nh-ng không thể làm gì đ-ợc, ăn không ngồi rồi, không có tiền, sống ngày nào hay ngày ấy mà không đ-ợc phép hoạt động,...” bức thư đó Nguyễn ái Quốc viết khi nào?

a. 4/1925

b. 4/1928

c. 4/1930

d. 4/1937

29. Nguyễn ái Quốc từ Italia đáp tàu Nhật Bản đi Xiêm vào thời gian nào?

a. 6/1926

b. 6/1928

c. 6/1929

d. 6/1932

30. Nguyễn ái Quốc đã dịch 2 cuốn “nhân loại tiến hóa sử” và “cộng sản A.B.C” lúc đang ở Xiêm (Thái lan), là vào thời gian nào?

a. năm 1926

b. Năm 1927

c. Năm 1928

d. Năm 1930

31. Nguyễn Ái Quốc bị tòa án Vinh(Nghệ an) xử vắng mặt và bị khép vào tội tử hình vào thời gian nào?

a. 10-1925

b. 10-1929

- c. 10-1930 d. 10-1932
32. Nguyễn Ái Quốc đến Trung Quốc chuẩn bị cho Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản Việt Nam vào thời gian nào?
- a. 12-1927 b. 11-1928
c. **12-1929** d. 12-1930
33. Nguyễn Ái Quốc bị bắt ở Hồng Kông vào thời gian nào?
- a. 6-1930 b. **6-1931**
c. 6-1932 d. 6-1933
34. Khi bị bắt, Nguyễn Ái Quốc mang thẻ căn cước có tên là gì?
- a. Lý Thụy b. **Tống Văn Sơ**
c. Hồ Quang d. Thầu Chín
35. Hồ Chí Minh được tuyển chọn vào lớp nghiên cứu sinh do Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa mở vào thời gian nào?
- a. 6/6/1931 — 31/12/1936 b. 6/6/1931-31/12/1938
c. **1/1/1937-31/12/1937**
36. Tham gia giải phóng quân Trung quốc, với phù hiệu Bát Lộ quân, Nguyễn Ái Quốc được phong quân hàm gì?
- a. Trung sĩ b. Trung úy
c. **Thiếu tá** d. Thiếu tá
37. Cuối 1938, Hồ Chí Minh đã từ Cam Túc (tây bắc Trung Quốc) xuống Quảng Tây (phía nam Trung Quốc) trong quân đoàn do ai lãnh đạo?
- a. Bành Đức Hoài b. Chu Ân Lai
c. **Diệp Kiếm Anh** d. Lưu Thiếu Kỳ
38. Đầu tháng 6/1940, Nguyễn Ái Quốc đã cử 2 người đi Diên An học trong quân chính và người dẫn đi dặn lại rằng : cố gắng học thêm quân sự”?
- a. Phùng Chí Kiên và Võ Nguyên Giáp
b. **Võ Nguyên Giáp và Phạm Văn Đồng**
c. Phạm Văn Đồng và Vũ Anh
d. Hồ Tùng Mậu và Lê Hồng Sơn
39. Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng từ ngày, tháng, năm:
- a. 15-1-1941 b. 20-2-1940
c. **28-1-1941** d. 8-2-1941
40. Địa danh đầu tiên Hồ Chí Minh đặt chân đến khi mới về nước, tại cột mốc 108 trên biên giới Việt — Trung thuộc tỉnh nào của Cao Bằng?
- a. Hòa An b. **Hà Quảng**
c. Nguyên Bình d. Trà Lĩnh
41. Hồ Chí Minh thí điểm xây dựng mặt trận Việt Minh đầu tiên ở tỉnh nào?
- a. Thái Nguyên b. Tuyên Quang
c. **Cao Bằng** d. Lạng Sơn
42. Về đến Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc đã dùng bí danh gì để hoạt động cách mạng?
- a. Thầu Chín b. **Già thu**

c. Lý Thụy

d. V- ơng Đạt Nhân

43. Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc viết một tác phẩm có câu mở đầu:

“ Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

Đó là tác phẩm:

a. Đ- ờng cách mệnh

b. Lịch sử n- ớc ta

c. Bài ca du kích

44. Hội nghị BCH Trung - ơng Đảng lần thứ 8, họp 5-1941 do Nguyễn Ái Quốc chủ tọa có các đ/c

a. Tr- ờng Chinh, Hoàng Văn Thụ

c. Lê Hồng Phong, Lê Hồng Sơn

b. Nguyễn Văn Cừ, Phan Đăng L- u
Bằng

d. Hồ Tùng Mậu, Nguyễn L- ơng

45. Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh lên đ- ờng đi Trung Quốc để liên lạc với các lực l- ợng đồng minh chống chiến tranh phát xít vào thời gian nào?

a. 5/1941

b. 8/1942

c. 5/1943

d. 8/1943

46. Hồ Chí Minh bị chính quyền Quốc Dân Đảng Trung Hoa bắt và giam giữ trong thời gian nào?

a. 8/1942-1/1943

b. 8/1942-6/1943

c. 8/1942-9/1943

d. 8/1942-8/1944

47. Trong thời gian hơn 1 năm, chính quyền T- ởng Giới Thạch đã giải Hồ Chí Minh qua mấy nhà tù ở 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc)?

a. 20 nhà tù

b. 30 nhà tù

c. 35 nhà tù

d. 40 nhà tù

48. Thời gian bị giam giữ trong các nhà tù ở Quảng Tây, Hồ Chí Minh đã viết tập thơ “ Nhật ký trong tù”. Tập thơ có bao nhiêu bài?

a. 34 bài

b. 134 bài

c. 234 bài

c. 334 bài

49. Ra khỏi nhà tù của T- ởng Giới Thạch, Hồ Chí Minh ở tại Trung Quốc tham gia một số hoạt động của Việt Nam Cách Mạng đồng minh hội. Từ khi nào Hồ Chí Minh về Việt Nam:

a. Tháng 7/1944

b. Tháng 8/1944

d. tháng 9/ 1944

50. Sau khi về n- ớc, Hồ Chí Minh viết th- gửi đồng bào toàn quốc, chuẩn bị triệu tập Đại hội quốc dân. Người khẳng định “ cơ hội cho dân ta giải phóng ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh”. Bức thư do Hồ Chí Minh đã viết vào thời gian nào?

a. 10/1941

b. 10/1942

c. 10/1943

d. 10/1944

51. Nguồn gốc hình thành t- t- ởng Hồ Chí Minh là:

a. Lòng nhân ái, đức hy sinh của Hồi giáo.

- b. Các giá trị văn hoá tiến bộ của thời kỳ Phục hưng.
thống dân tộc.
- c. Giá trị truyền**
- 52.** Nguồn gốc trực tiếp hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là:
a. Tư tưởng của văn hoá phương Đông.
b. Tư tưởng của văn hoá phương Tây.
c. Chủ nghĩa Mác-Lênin.
- 53.** Nguồn gốc chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là:
Câu a. Phẩm chất cá nhân của Hồ Chí Minh.
b. Lòng nhân ái, đức hy sinh của Thiên Chúa Giáo.
c. Lòng nhân ái, đức hy sinh của Hồi giáo.
- 54.** Truyền thống tốt đẹp của tư tưởng và văn hoá Việt Nam được Hồ Chí Minh tiếp thu để hình thành tư tưởng của mình là:
a. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.
b. Những mặt tích cực của Nho Giáo
c. Tư tưởng vị tha của Phật giáo
- 55.** Một trong những giá trị của văn hoá phương Tây được Hồ Chí Minh tiếp thu để hình thành tư tưởng của mình là:
a. Tư tưởng văn hoá dân chủ và cách mạng của cách mạng Pháp và cách mạng Mỹ.
b. Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.
c. Lý tưởng tự do, bình đẳng, bác ái và tư tưởng dân chủ của các nhà khai sáng Anh.
- 56.** Giai đoạn hình thành tư tưởng yêu nước, thương nòi của Nguyễn Ái Quốc được tính từ:
a. Trước năm 1911. b. Năm 1911 đến năm 1920.
c. Năm 1921 đến năm 1930.
- 57.** Giai đoạn tìm tòi con đường cứu nước, giải phóng dân tộc được tính từ năm:
a. 1890 - 1911. **b. 1911 - 1920**
c. 1921 - 1930.
- 58.** Giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam được tính từ:
a. Năm 1911 đến năm 1920. **b. Năm 1921 đến năm 1930.**
c. Năm 1930 đến năm 1941.
- 59.** Giai đoạn vượt qua thử thách, kiên trì con đường đã xác định cho cách mạng VN được tính từ:
a. Năm 1911 đến năm 1920.
b. Năm 1921 đến năm 1930. **c. Năm 1930 đến năm 1945.**
- 60.** Giai đoạn phát triển và thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh được tính từ:
a. Năm 1921 đến năm 1930. b. Năm 1930 đến năm 1941.
c. Năm 1945 đến năm 1969.
- 61.** Vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại cách mạng vô sản là vấn đề:

- a. Dân tộc nói chung.
 - b. Dân tộc học.
 - c. Dân tộc thuộc địa.**
62. Thực chất vấn đề dân tộc thuộc địa trong t- t- ởng Hồ Chí Minh là:
- a. Đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa khỏi sự áp bức, thống trị của n- ớc ngoài, giành độc lập dân tộc, thành lập nhà n- ớc dân tộc độc lập và đ- a đất n- ớc phát triển theo xu thế của thời đại.**
 - b. Đòi quyền tự do dân chủ tối thiểu cho nhân dân.
 - c. Bình đẳng dân tộc.
63. Một trong những nội dung cơ bản của bản Yêu sách gồm tám điểm của Nguyễn □i Quốc gửi đến Hội nghị Vecxay (Pháp) là:
- a. Đòi quyền tự do dân chủ tối thiểu cho nhân dân.**
 - b. Đòi quyền độc lập dân tộc.
 - c. Đòi quyền tự trị của dân tộc.
64. Theo Hồ Chí Minh độc lập, tự do là:
- a. Quyền thiêng liêng của tất cả các dân tộc.
 - b. Quyền bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.
 - c. Quyền thiêng liêng và bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.**
65. Vấn đề dân tộc trong t- t- ởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn:
- a. Dân tộc với giai cấp.
 - b. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
 - c. Chủ nghĩa yêu n- ớc với chủ nghĩa quốc tế.
 - d. Cả a, b, c.**
66. Hồ Chí Minh là ng- ời đấu tranh đòi quyền độc lập cho:
- a. Dân tộc Việt Nam .
 - b. Các dân tộc thuộc địa ở ph- ơng Đông.
 - c. Dân tộc Việt Nam và tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới.**
67. Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải:
- a. Đi theo con đ- ờng của của các bậc cách mạng tiền bối Việt Nam.
 - b. Đi theo con đ- ờng của cách mạng Pháp, Mỹ.
 - c. Đi theo con đ- ờng của cách mạng vô sản.**
68. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải:
- a. Có tổ chức đoàn thể lãnh đạo.
 - b. Có Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.**
 - c. Có một cá nhân xuất sắc lãnh đạo.
69. Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết của:
- a. Giai cấp công nhân.
 - b. Giai cấp công nhân và nông dân
 - c. Toàn dân, trên cơ sở liên minh công-nông.**
70. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành đ- ợc thắng lợi cần phải:
- a. Tiến hành chủ động và sáng tạo.**
 - b. Dựa vào sự thắng lợi của cách mạng ở các n- ớc thuộc địa khác.
 - c. Dựa vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc.
71. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành đ- ợc thắng lợi phải:
- a. Thực hiện bằng con đ- ờng bạo lực.

b. Kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang nhân dân.

c. Thực hiện bằng con đường bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang nhân dân.

72. Trong thời kỳ Hồ Chí Minh, nhiệm vụ hàng đầu, trên hết, trước hết của cách mạng Việt Nam là :

a. Giải phóng dân tộc.

b. Giải phóng giai cấp.

c. Giải phóng con người..

73. Giải phóng dân tộc theo thời kỳ Hồ Chí Minh, xét về thực chất là:

a. Đánh đổ ách áp bức, thống trị của đế quốc, thực dân giành độc lập dân tộc.

b. Giam độc lập dân tộc, hình thành nhà nước dân tộc độc lập.

c. Đánh đổ ách áp bức, thống trị của đế quốc, thực dân giành độc lập dân tộc, hình thành nhà nước dân tộc độc lập và tự do lựa chọn con đường phát triển của dân tộc phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

74. Các loại kẻ thù cần phải đánh đổ trong quá trình giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người theo thời kỳ Hồ Chí Minh là:

a. Đế quốc, thực dân và tay sai của chúng.

b. Nghèo nàn đói rách, lạc hậu và chủ nghĩa cá nhân đối với mọi hình thức.

c. Cả a & b.

75. Các lực lượng thực hiện giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người theo thời kỳ Hồ Chí Minh là:

a. Đảng cộng sản.

b. Khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức.

c. Các lực lượng cách mạng thế giới.

d. Cả a, b & c.

76. Nội dung cốt lõi của thời kỳ Hồ Chí Minh là:

a. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

b. Giải phóng dân tộc.

c. Giải phóng giai cấp.

77. Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ:

a. Quan điểm duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin.

b. Chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hoá dân tộc

c. Cả a &

b.

78. Theo thời kỳ Hồ Chí Minh, chế độ chính trị mà chúng ta xây dựng là chế độ:

a. Do giai cấp công nhân làm chủ.

b. Do giai cấp nông dân làm chủ.

c. Do nhân

dân làm chủ.

79. Theo Hồ Chí Minh, nền kinh tế mà chúng ta xây dựng phải được tạo lập trên cơ sở:

a. Nền nông nghiệp hiện đại.

b. Nền công nghiệp hiện

đại.

c. Chế độ công hữu về tài liệu sản xuất.

80. Theo Hồ Chí Minh muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có:

- a. Cơ sở vật chất vững chắc.
 - b. Con người năng động, sáng tạo.
- ngĩa.**

c. Con người xã hội chủ

81. Theo Hồ Chí Minh động lực quan trọng và bao trùm nhất là:

- a. Vốn.
 - b. Tài nguyên thiên nhiên.
- c. Con người.**

82. Theo Hồ Chí Minh, động lực chủ yếu để phát triển đất nước là:

- a. Sức mạnh đoàn kết của cả cộng đồng dân tộc.**
- b. Sức mạnh của cá nhân con người
- c. Sức mạnh thời đại.

83. Để đi lên chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh, nước ta phải trải qua:

- a. Phương thức quá độ trực tiếp (từ chủ nghĩa tư bản phát triển lên chủ nghĩa xã hội).
- b. Phương thức quá độ gián tiếp (từ một nước tiền tư bản chủ nghĩa đi lên chủ nghĩa xã hội).**
- c. Cả a & b.

84. Theo Hồ Chí Minh, đặc điểm cơ bản nhất của nước ta trong thời kỳ quá độ là:

- a. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.**
 - b. Bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
- c. Cả a & b.**

85. Theo Hồ Chí Minh, về bước đi trong thời kỳ quá độ, chúng ta phải:

- a. Trải qua nhiều bước.**
- b. Làm thật mau và rầm rộ
- c. Cả a & b.

86. Theo Hồ Chí Minh, cách làm của chủ nghĩa xã hội là:

- a. Đem của dân, tài dân, sức dân làm lợi cho dân.**
- b. Nhà nước phải ban phát từ trên xuống.
- c. Phải dựa vào sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

87. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân tố quyết định hàng đầu để đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi là:

- a. Đoàn kết dân tộc .
 - b. Đoàn kết giai cấp.
- c. Phải có Đảng cộng sản.**

88. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa:

- a. Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân.
- b. Phong trào công nhân với phong trào yêu nước.
- c. Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.**

89. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là:

- a. Đoàn kết công-nông.
 - b. Đoàn kết công-nông-lao động trí thức.
- c. Đại đoàn kết toàn dân.**

- d. Đoàn kết công-nông và các tầng lớp xã hội khác.
- 90.** Trong Mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng Cộng sản là:
- Thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất.
 - Lực l- ợng lãnh đạo Mặt trận dân tộc thống nhất.
 - Vừa là thành viên, vừa là lực l- ợng lãnh đạo Mặt trận dân tộc thống nhất.**
 - Đại biểu của giai cấp công nhân trong Mặt trận dân tộc thống nhất.
- 91.** Theo t- t- ờng Hồ Chí Minh, luận điểm Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định hàng đầu để đ- a cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi là:
- Xác định vị thế cầm quyền của Đảng
 - Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng.**
 - Xác định mục đích của Đảng.
 - Xác định nhiệm vụ của Đảng.
- 92.** Theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin “làm cốt” nghĩa là:
- Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng t- t- ờng.**
 - Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm chủ tr- ơng, đ- ờng lối.
 - Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm học thuyết của Đảng.
 - Cả a, b & c.
- 93.** Nhà n- ớc của dân theo t- t- ờng Hồ Chí Minh nghĩa là:
- Mọi quyền lực trong nhà n- ớc và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.**
 - Mọi công việc của nhà n- ớc do dân quyết định.
 - Đại biểu của nhà n- ớc do dân bầu ra.
 - Cả a & b..
- 94.** Một nhà n- ớc pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ theo t- t- ờng Hồ Chí Minh phải là:
- Một nhà n- ớc hợp hiến.**
 - Một nhà n- ớc thống nhất, có chủ quyền quốc gia.
 - Một nhà n- ớc của dân, do dân, vì dân.
 - Một nhà n- ớc không có tiêu cực, không có đặc quyền đặc lợi.
- 95.** Con ng- ời theo quan niệm của Hồ Chí Minh là:
- Động lực của cách mạng.
 - Vốn quý của cách mạng.
 - Vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của cách mạng.**
 - Vốn quý nhất, nhân tố quan trọng của cách mạng.
- 96.** Định nghĩa về văn hoá theo t- t- ờng Hồ Chí Minh đã chỉ ra:
- Nguồn gốc của văn hoá.
 - Mục tiêu của văn hoá.
 - Các bộ phận hợp thành văn hoá.
 - Chức năng của văn hoá.
 - Cả a, b, c & d.**
- 97.** Lực l- ợng chủ yếu của khối đại đoàn kết dân tộc theo t- t- ờng Hồ Chí Minh là:
- Công nhân
 - Công nhân, nông dân

c. Học trò, nhà buôn
óc.

d. Công nhân, nông dân, lao động trí

98. Hồ Chí Minh đọc mấy câu thơ sau tại đâu “ Chúng ta đoàn kết một nhà, ấy là nghĩa trọng, ấy là tình sâu...”

a. Cao Bằng

b. Nghệ An

c. Hà Nội

d. Thái Nguyên

99. Tác phẩm “nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” của Hồ Chí Minh có bút danh là gì?

a. Hồ chí Minh

b. Trần Lực

c. T.L

d. X.Y.K

100. Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh công bố hiến pháp mới của n- ớc Việt Nam do kỳ họp thứ 11 của quốc hội khóa II thông qua, vào ngày nào?

a. ngày 18-12-1959

c. Ngày 1-1-1960

b. Ngày 31-12-1959

d. Ngày 6-1-1960

Câu hỏi tư luận

Tự luận

Câu 1: Trình bày nội dung bản yêu sách của nhân dân An nam được gửi tới Hội nghị Hoà bình Versailles năm 1919 ?

Bản yêu sách gồm 8 điểm:

- Tổng ân xá tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị.
- Cải cách nền pháp lí Đông Dương bằng cách để người bản xứ cũng được quyền hưởng những bảo đảm pháp lí như người châu Âu. Xóa bỏ hoàn toàn những tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam.
- Tự do báo chí và tự do ngôn luận.
- Tự do lập hội và hội họp.
- Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương.
- Tự do họp tập, thành lập các trường kĩ thuật tại tất cả các tỉnh cho người bản xứ.
- Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật.
- Có đại biểu thường trực của người bản xứ do người bản xứ bầu ra tại Nghi viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được nguyện vọng của người bản xứ.

Câu 2: Trình bày đặc trưng chủ yếu của CNXH theo tư tưởng HCM?

- Đó là một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ

- Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học- kĩ thuật.

- Chủ nghĩa xã hội là chế độ không còn người bóc lột người.
- Chủ nghĩa xã hội là một chế độ phát triển cao về văn hoá đạo đức.

Câu 3: Nội dung học tập theo tư tưởng HCM đối với sinh viên?

Một là: Học trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Hai là: Học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn, phi thường

Ba là: Học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân ; luôn nhân ái, vị tha, khoan dung và nhân hậu với con người

Bốn là: Học tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.

Câu 4: Các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng kiểu mới theo tư tưởng HCM?

- Tập trung dân chủ
- Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách
- Tự phê bình và phê bình
- Kỷ luật nghiêm minh, tự giác
- Đoàn kết thống nhất trong Đảng

Câu 5: Các phẩm chất đạo đức cần phải có của con người Việt Nam trong thời đại mới

- Trung với nước, hiếu với dân
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
- Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa
- Tinh thần quốc tế trong sáng

Câu 6: Những nguyên tắc rèn luyện, tu dưỡng các phẩm chất đạo đức đó theo tư tưởng HCM?

- Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức
- Xây đi đôi với chống
- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

Câu 7. Quan niệm của Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Nhà nước của dân

- Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là xác lập tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.

- Nhân dân lao động làm chủ Nhà nước thì dẫn đến một hệ quả là nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước,

- Hồ Chí Minh đã nêu lên quan điểm dân là chủ và dân làm chủ.

Nhà nước do dân: Nhà nước do dân lập nên, do dân ủng hộ, dân làm chủ. ...

Nhà nước vì dân: Nhà nước vì dân là một nhà nước lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu, tất cả đều vì lợi ích của nhân dân,

V. CHỦ ĐỀ HÙNG BIỆN

Bảng 1: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”*. Anh (Chị) hiểu luận điểm trên như thế nào?

Bảng 2: Sinh viên với trật tự an toàn giao thông?

Bảng 3: Hồ Chủ tịch từng dặn dò thanh niên Việt Nam: *“Một năm khởi đầu vào mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”*. Bạn hiểu luận điểm này như thế nào?

Bảng 4: Sinh viên với hôn nhân và gia đình?

Bảng 5: Phong trào thanh niên tình nguyện có ý nghĩa gì đối với việc phát triển kinh tế - xã hội đất nước?

Bảng 6: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *"Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu"*. Anh (Chị) hiểu câu nói này như thế nào?